

Bản tin CFO Việt Nam

CFOVIETNAM
Connecting Knowledge - Creating Shareholder Value

Tháng 05/2019

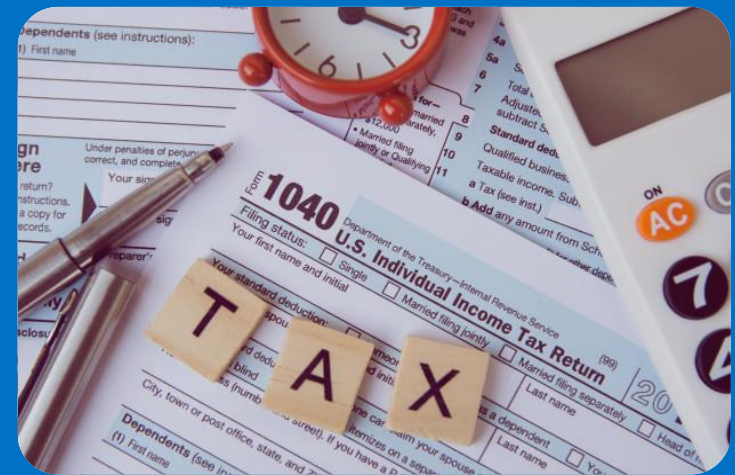
TRONG SỐ NÀY

BẢN TIN 05/2019

1. Bản tin thuế
2. Kinh nghiệm pháp lý
3. Tin tài chính
4. Góc quản trị
5. Tin hoạt động



Bản tin thuế



Bản tin thuế số tháng 05/2019 của VCFO cập nhật những điểm chính sau đây:

- **Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhập khẩu MMTB, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng**

Quy định này có hiệu lực từ 15.06.2019 với một số điểm lưu ý chính như sau:

- Tiêu chí nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng: Được sản xuất theo tiêu chuẩn phù hợp QCVN, công suất còn lại phải đạt từ 85% so với thiết kế, mức tiêu hao nguyên liệu không vượt quá 15% so với thiết kế...

- Tiêu chí nhập khẩu MMTB đã qua sử dụng: Tuổi MMTB không vượt quá 10 năm, phù hợp QCVN

- Phụ lục về tuổi MMTB thuộc một số lĩnh vực cụ thể

Hướng dẫn tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- **Thông tư số 18/2019/TT-BTC ngày 3 tháng 4 năm 2019**

Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 134/2014/TT-BTC ngày 12.09.2014 hướng dẫn thủ tục gia hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT đối với MMTB nhập khẩu để tạo TSCĐ của dự án đầu tư.

Hiệu lực thi hành từ ngày 20/05/2019.

- **Thông tư số 19/2019/TT-BTC ngày 9 tháng 4 năm 2019**

Bãi bỏ Thông tư số 304/2016/TT-BTC ngày 15.11.2016 ban hành bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy.

Hiệu lực thi hành từ ngày 21/02/2019.

- **Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 9 tháng 4 năm 2019**

Ban hành Quyết định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy (Quyết định này bãi bỏ các QĐ số 149, QĐ số 942, QĐ số 2018 trước đây)

Hiệu lực thi hành từ ngày 10/04/2019.

- **Xác định giá trị doanh nghiệp**

Bộ Tài chính hướng dẫn các nội dung về xác định giá trị doanh nghiệp nói chung và các trường hợp khác liên quan doanh nghiệp có vốn nhà nước nói riêng theo Tiêu chuẩn Thẩm định giá Việt Nam số 12 ban hành kèm theo Thông tư số 122/2017/TT-BTC để đảm bảo xác định chính xác giá trị thị trường của doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro thu Ngân sách Nhà nước.

Hướng dẫn tại công văn số 2679/BTC-QLG ngày 13/05/2019 của Bộ Tài chính.

• Thông tư số 03/2019/TT-NHNN ngày 29 tháng 3 năm 2019 về sử dụng ngoại hối

Sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 32/2013/TT-NHNN, theo đó thêm 3 trường hợp được sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ VN:

- Mua CP tại các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) thực hiện CP hóa được Thủ tướng phê duyệt;
- Mua CP, phần vốn góp của nhà nước tại DNNN, DN có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn được Thủ tướng phê duyệt;
- Mua CP, phần vốn góp của DNNN đầu tư vào DN khác thực hiện vốn được Thủ tướng phê duyệt.

Trường hợp trúng đấu giá, NĐT nước ngoài thực hiện chuyển vốn ĐT để thanh toán giá trị mua CP, phần vốn góp. Trường hợp đấu giá không thành công, NĐT nước ngoài được chuyển ra nước ngoài số tiền đặt cọc, ký quỹ bằng ngoại tệ sau khi đã trừ chi phí phát sinh liên quan.

Hiệu lực thi hành từ ngày 13/05/2019.

• Xử phạt hành chính việc hạch toán không đúng tài khoản kế toán

Trường hợp doanh nghiệp hạch toán không đúng tài khoản kế toán thì thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán theo quy định Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018: "*Phạt tiền từ 5.000.000 đồng*

đến 10.000.000 đối với một trong các hành vi sau: a) Hạch toán không đúng nội dung quy định của TK kế toán; b) Thực hiện sửa đổi nội dung, phương pháp hạch toán của TK kế toán hoặc mở thêm TK kế toán thuộc nội dung phải được BTC chấp thuận mà chưa được chấp thuận"

Hướng dẫn tại công văn số 1550/TCT-CS ngày 19/04/2019 của Tổng cục Thuế.

• Xác định số thuế TNCN được giảm tại Khu kinh tế năm 2018

Theo Nghị định số 82/2018/NĐ-CP, ưu đãi giảm 50% số thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công mà cá nhân nhận được do làm việc tại Khu kinh tế không còn được áp dụng kể từ ngày 10/07/2018. Vì vậy, Tổng cục Thuế ban hành công văn này hướng dẫn chi tiết cách xác định số thuế TNCN khi làm quyết toán năm 2018 như sau:

$$\text{Thuế TNCN được giảm} = \text{Tổng số thuế TNCN phải nộp trong năm} \times \frac{\text{Thu nhập chịu thuế tại Khu kinh tế cá nhân nhận từ 1/1/2018 đến 9/7/2018}}{\text{Tổng thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế}} \times 50\%$$

Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế là thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công mà cá nhân nhận được bao gồm cả thu nhập trong Khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu và thu nhập ngoài Khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu (nếu có).

Hướng dẫn tại công văn số 1285/TCT-DNNCN ngày 08/04/2019 của Tổng cục Thuế.

• **Xác định thuế TNDN của cơ sở hạch toán phụ thuộc trong thời gian ưu đãi**

Liên quan việc nộp thuế TNDN của cơ sở hạch toán phụ thuộc trong thời gian hưởng ưu đãi, Tổng cục Thuế đã có công văn số 2352/TCT-CS ngày 30/5/2016 trả lời Cục thuế Quảng Ngãi đồng thời gửi Cục thuế các tỉnh, thành với nội dung hướng dẫn phải tính riêng thu nhập của các cơ sở hạch toán phụ thuộc trong thời gian các cơ sở này đang hưởng ưu đãi, không thực hiện phân bổ thuế TNDN phải nộp tại các địa phương theo tỷ lệ chi phí.

Hướng dẫn tại công văn số 1195/TCT-CS ngày 03/04/2019 của Tổng cục Thuế.

• **Vận tải quốc tế hàng không được miễn thuế theo Hiệp định**

Trường hợp Công ty Air Incheon và Công ty Asiana Airlines là đối tượng cư trú tại Hàn Quốc cung cấp dịch vụ vận tải quốc tế bằng đường không cho Công ty Cổ phần ALS SDS bằng phương tiện vận tải do chính doanh nghiệp điều hành trực tiếp và xuất chứng từ vận tải thì được miễn thuế tại Việt Nam theo quy định tại Điều 8, Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần giữa Việt Nam và Hàn Quốc.

Hướng dẫn tại công văn số 26974/CT-TTHT ngày 26/04/2019 của Cục thuế Hà Nội.

• **Thuế TNDN đối với việc thực hiện bồi thường hàng hóa bị lỗi**

Trường hợp Công ty là DNCX bán hàng cho công ty LGD cũng là DNCX; theo thỏa thuận hợp đồng Công ty có trách nhiệm bảo hành hàng hóa trong vòng 36 tháng nếu phát hiện sản phẩm lỗi và có xác nhận sự việc bởi hai bên thì Công ty có trách nhiệm bồi thường bằng một lượng sản phẩm mới có giá trị tương đương hoặc hoàn lại tiền cho công ty LGD. Thực tế trong quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh hàng lỗi và phải tiêu hủy tại Bên Mua, theo đó Công ty phải bồi thường bằng một lượng hàng hóa mới có giá trị tương đương, hai bên thực hiện như sau:

- Khi Công ty xuất hàng bồi thường thì lập hóa đơn giao cho Bên Mua; trong đó chỉ tiêu "Hình thức thanh toán" trên hóa đơn có thể ghi: Hàng hóa bồi thường, không thanh toán hoặc bù trừ công nợ.

- Công ty được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với giá vốn của hàng hóa bị lỗi và giá vốn của hàng hóa bồi thường cho công ty LGD.

Đối với khoản tiền bồi thường do truy cứu trách nhiệm cá nhân (nếu có), Công ty phải hạch toán vào thu nhập khác để xác định thuế TNDN.

Hướng dẫn tại công văn số 775/CT-TT&HT ngày 16/04/2019 của Cục thuế Hải Phòng

• Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trước ngày 1/1/2015 không được hưởng ưu đãi thuế TNDN

Theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế thì mặc dù có những quy định về quyền lựa chọn hưởng ưu đãi thuế TNDN khi pháp luật có thay đổi, tuy nhiên pháp luật không quy định cụ thể về chuyển tiếp ưu đãi đối với các dự án đã thực hiện từ trước 1/1/2015 thuộc một số lĩnh vực ưu đãi mới được bổ sung tại Luật số 71/2014/QH13 trong đó bao gồm các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Do vậy, đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại KCN trong giai đoạn 2009 - 2013 thì không thuộc đối tượng được chuyển tiếp hưởng ưu đãi theo diện điều kiện sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho thời gian còn lại.

Hướng dẫn tại công văn số 896/TCT-CS ngày 18/03/2019 của Tổng cục Thuế.

• Chính sách thuế đối với việc cho doanh nghiệp chế xuất thuê văn phòng, nhà xưởng

Trường hợp Công ty J&B Drive Vina (Bên cho thuê) đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ cho doanh nghiệp chế xuất (Bên thuê) thuê văn phòng, nhà xưởng trên đất thuê tại Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền thì:

- Về thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động cho thuê văn phòng, nhà xưởng:

- Doanh thu của Công ty từ hoạt động cho DNCX thuê nhà xưởng được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện tại Khoản 2b, Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

- Doanh thu của Công ty từ hoạt động cho DNCX thuê văn phòng được áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

- Về thuế GTGT đối với dịch vụ dùng chung:

Trường hợp Bên cho thuê và Bên thuê dùng chung dịch vụ tiện ích như: điện, nước, phí dịch vụ... mà Bên cho thuê ký hợp đồng với Bên cung cấp; theo đó hóa đơn dịch vụ hàng tháng mang tên đơn vị mua hàng là Bên cho thuê thì căn cứ vào số lượng điện, nước, giá trị dịch vụ Bên thuê sử dụng thực tế, Bên cho thuê lập hóa đơn GTGT giao cho Bên thuê với thuế suất thuế GTGT thuế suất 0% nếu đáp ứng các điều kiện tại Khoản 2, Điều 9 Thông tư số 219.

Tuy nhiên, kinh doanh điện là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Vì vậy, đề nghị Bên thuê văn phòng, nhà xưởng ký hợp đồng mua điện trực tiếp với Nhà cung cấp để được lập hóa đơn mang tên người mua là Bên thuê theo quy định.

Hướng dẫn tại công văn số 576/CT-TTHT ngày 27/03/2019 của Cục thuế Hải Phòng.

• Xử lý vi phạm về thuế của doanh nghiệp theo kiến nghị Kiểm toán Nhà nước

Việc xử lý vi phạm về thuế đối với doanh nghiệp theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước ("KTNN") đã được hướng dẫn như sau:

Đối với doanh nghiệp đã được cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra, sau đó KTNN có kiến nghị khác so với kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế ("CQT"), thì xử lý như sau:

- Trường hợp CQT trực tiếp quản lý doanh nghiệp nhận thấy kiến nghị của KTNN là đúng và phù hợp với các quy định của pháp luật thì thực hiện theo kiến nghị của KTNN.
- Trường hợp CQT trực tiếp quản lý doanh nghiệp nhận thấy kiến nghị của KTNN là chưa phù hợp với các quy định của Pháp luật thì phải có trách nhiệm báo cáo giải trình lại với KTNN. Trường hợp KTNN đồng ý với báo cáo giải trình của CQT, điều chỉnh lại kết luận tại biên bản KTNN thì thực hiện theo các kết luận của cơ quan KTNN. Trường hợp KTNN không đồng ý với ý kiến giải trình của CQT thì CQT thực hiện theo kết luận của cơ quan KTNN và CQT có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính về vấn đề này.

Hướng dẫn tại công văn số 1183/TCT-CS ngày 16/04/2019 của Tổng cục Thuế.

• Cấp hóa đơn lẻ cho cơ quan hành chính, lực lượng vũ trang

Dịch vụ mà các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang cung cấp cho Viettel liên quan đến các trạm BTS của Viettel như: dịch vụ bảo vệ, phòng chống cháy nổ, thông báo sự cố là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng và các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang cung cấp dịch vụ này thuộc trường hợp phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng. Do vậy các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang cung cấp cho Viettel các dịch vụ nêu trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật và được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn lẻ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Hướng dẫn tại công văn số 1202/TCT-DNL ngày 03/04/2019 của Tổng cục Thuế.

- **Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của nhà thầu nước ngoài**

Trường hợp công ty nước ngoài tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam dưới hình thức là Nhà thầu nước ngoài áp dụng chế độ kế toán tại Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp MST; thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Mục 2, Thông tư số 103/2014/TT-BTC (Phương pháp kê khai) khi chuyển lợi nhuận thu được từ Việt Nam ra nước ngoài phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 186/2010/TT-BTC.

Trường hợp công ty nước ngoài tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam dưới hình thức là Nhà thầu nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán tại Việt Nam và thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu theo quy định tại Mục 3 Thông tư số 103/2014/TT-BTC (Phương pháp ấn định) hoặc nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế theo quy định tại Mục 4, Thông tư số 103/2014/TT-BTC (Phương pháp hỗn hợp) khi chuyển lợi nhuận thu được từ Việt Nam ra nước ngoài theo quy định tại Điều 11 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 thì không phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 186/2010/TT-BTC.

Hướng dẫn tại công văn số 948/TCT-CS ngày 20/03/2019 của Tổng cục Thuế.

Chuyên mục tài trợ bởi EY Vietnam





Kinh nghiệm Pháp lý



Lựa chọn cơ cấu tổ chức, quản lý công ty cổ phần theo luật doanh nghiệp 2014

Luật Doanh nghiệp 2014 đã có những quy định rất mới trong việc cho phép Công ty cổ phần được lựa chọn mô hình tổ chức quản lý của mình thay vì bắt buộc phải tổ chức theo mô hình nhất định như quy định của Luật Doanh nghiệp 2005.

Theo Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014, Công ty cổ phần có quyền lựa chọn mô hình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”), Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”), Ban kiểm soát (“**BKS**”) và Giám đốc/Tổng giám đốc (“**Mô hình 1**”). Đối với mô hình này, pháp luật cho phép rằng trường hợp Công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của Công ty thì không bắt buộc phải có BKS, hoặc theo mô hình ĐHĐCĐ, HĐQT và Giám đốc/Tổng giám đốc (“**Mô hình 2**”). Đối với mô hình này, pháp luật yêu cầu trường hợp này Công ty phải có ít nhất 20% số thành viên HĐQT là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

Theo quy định áp dụng cho Mô hình 1, Công ty cổ phần có thể không cần lập BKS nếu đáp ứng điều kiện (i) có dưới 11 cổ đông và (ii) các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của Công ty (“**Điều kiện Lựa chọn**”). Khi đó, mô hình tổ chức của Công ty sẽ là ĐHĐCĐ, HĐQT và Giám đốc/Tổng giám đốc (“**Mô hình 1A**”). Nếu chỉ đáp ứng được một trong các

điều kiện trên thì Công ty cổ phần vẫn phải lập BKS theo quy định.

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là nếu Công ty cổ phần đáp ứng đủ điều kiện để không lập BKS thì có phải bắt buộc tổ chức theo Mô hình 2 hay không khi mà Mô hình 1A có cơ cấu tổ chức tương tự như Mô hình 2.

Đối với vấn đề này, qua thực tế, chúng tôi nhận thấy có tồn tại hai (02) quan điểm. Cụ thể, **quan điểm thứ nhất cho rằng** trong trường hợp Công ty cổ phần đáp ứng điều kiện để lựa chọn Mô hình 1A thì có thể không cần có thành viên HĐQT độc lập như Mô hình 2. Bên cạnh đó, **có quan điểm thứ hai là** trong trường hợp Công ty cổ phần không lập BKS thì phải có thành viên HĐQT độc lập để bảo đảm cơ chế giám sát trong Công ty, tức là sẽ không tồn tại Mô hình 1A (không có BKS lẫn thành viên HĐQT độc lập).

Theo kinh nghiệm của DIMAC đã tư vấn cho các khách hàng doanh nghiệp có thắc mắc về việc lựa chọn mô hình tổ chức, quản lý cho Công ty cổ phần, chúng tôi ủng hộ quan điểm thứ nhất, dựa trên những cơ sở sau:

(i) Mô hình 1 và Mô hình 2 là các mô hình độc lập với nhau, được pháp luật cho phép Công ty cổ phần lựa chọn. Theo đó, khi không đáp ứng các Điều kiện Lựa chọn, Công ty cổ phần sẽ lựa chọn hoặc Mô hình 1 hoặc Mô hình 2 để quy định cho cơ cấu tổ chức của mình trong điều lệ Công ty;

(ii) Mô hình 1A là mô hình phái sinh từ Mô hình 1 và chỉ áp dụng khi Công ty cổ phần đáp ứng các Điều kiện Lựa chọn. Do đó, mô hình này cũng được xem là độc lập với Mô hình 2. Khi đó, Công ty có quyền lựa chọn Mô hình 1A hoặc Mô hình 2;

(iii) Khi Công ty cổ phần đáp ứng các Điều kiện Lựa chọn, pháp luật vẫn cho phép Công ty có thể lựa chọn Mô hình 1 với BKS. Bên cạnh đó, không có quy định cụ thể cho việc bắt buộc Công ty phải áp dụng Mô hình 2 khi lựa chọn Điều kiện Lựa chọn của Mô hình 1A; và

(iv) Đối với các Công ty cổ phần đáp ứng Điều kiện Lựa chọn, có thể hiểu rằng việc lập BKS hoặc có thành viên HĐQT độc lập để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của Công ty là không quá cần thiết. Khi đó, pháp luật cho phép Công ty được tùy nghi lựa chọn việc kiểm soát thông qua BKS (nếu chọn Mô hình 1) hoặc thành viên HĐQT độc lập (nếu chọn Mô hình 2) hoặc tự kiểm soát lẫn nhau giữa các cổ đông Công ty (nếu chọn Mô hình 1A).

Do đó, quan điểm thứ nhất có nhiều cơ sở để xem là phù hợp với mục đích của Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014, theo đó cho phép Công ty cổ phần có quyền lựa chọn cơ cấu tổ chức phù hợp với quy mô, điều kiện cũng như nhu cầu của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động doanh nghiệp của mình.

Luật sư Nguyễn Hữu Việt

Công ty Luật TNHH DIMAC



“

Tin Tài chính



Nhân dân tệ suy yếu, tiền đồng có thể mất giá thêm vào cuối năm

Đồng nhân dân tệ của Trung Quốc suy yếu xuống mức thấp nhất kể từ tháng 12 năm ngoái trong ngày đầu tuần kéo theo tiền đồng mất giá trong 2 ngày trở lại đây. Điều này gây quan ngại tiền đồng có thể mất giá thêm trong những tháng cuối năm khi căng thẳng thương mại Mỹ - Trung tiếp tục leo thang.

Sáng ngày 15/5, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã đẩy tỷ giá trung tâm lên mức cao mới là 23.064 đồng cho một đô la, tăng 10 đồng so với ngày hôm trước. Tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.057 trong ngày thứ Sáu tuần qua trước khi quay đầu giảm xuống 23.047 trong ngày thứ 2 đầu tuần.

Tuần vừa qua cũng chứng kiến đồng nội tệ suy yếu đáng kể so với đồng bạc xanh, với 1 USD được giao dịch ở mức 23.460 đồng bán ra tại ngân hàng Vietcombank, tăng 150 đồng so với cuối tuần trước đó. Tuy nhiên, cặp tiền này đã hạ nhiệt xuống ngưỡng 23.405 bán ra và 23.285 mua vào trong ngày thứ Hai đầu tuần.

Tỷ giá phiên giao dịch ngày thứ Ba (14/5) bắt đầu tăng trở lại khi đồng đô la tăng lên 23.430 đồng tại ngân hàng Vietcombank, và sang ngày thứ Tư (15/5) giảm nhẹ xuống

còn 23.400 đồng. Biến động của tỷ giá USD/VND đã xảy ra sau khi đồng nhân dân tệ của Trung Quốc rơi xuống mức thấp nhất so với đồng bạc xanh kể từ tháng 12 năm ngoái, với 1 USD đổi 6,836 nhân dân tệ trong ngày 14/5, và sau khi quốc gia này trả đũa Mỹ với việc áp đặt thuế lên hàng hóa trị giá 60 tỷ USD của Mỹ.

“Chúng tôi nhận thấy cặp tiền USD/VND đã có diễn biến dao động khá mạnh, khoảng gần 200 đồng trong vòng chưa đầy một tháng. Cặp đôi này bắt đầu tăng từ mức cơ sở 23.200 đồng một đô la lên mức kỷ lục 23.400 đồng trên thị trường liên ngân hàng, sau đó rơi xuống mức 23.280 đồng và tăng trở lại lên mức 23.360 đồng một đô la”, ông Ngô Đăng Khoa, Giám đốc Khối ngoại hối và thị trường vốn tại Ngân hàng HSBC Việt Nam nhận xét. “Trong khi đó, Ngân hàng Nhà nước cũng liên tục đẩy tỷ giá trung tâm lên cao hơn, đưa tỷ giá trung tâm và giá trần lên mức cao nhất từ trước tới nay”.

Trong bốn tháng đầu năm 2019, Ngân hàng Nhà nước đã tích cực mua 8,35 tỷ đô la để tăng dự trữ ngoại tệ và tỷ giá USD/VND xoay quanh mức 23.200 trong khoảng thời gian này. Sự ổn định này đến từ kết quả kinh tế vĩ mô tích cực trong quý I cộng thêm cầu ngoại tệ thấp theo mùa cũng như biến động ít trên thị trường toàn cầu.

“Tuy nhiên, bắt đầu từ cuối tháng 4, triển vọng thị trường đã thay đổi đáng kể”, ông Khoa nói.

Sự biến động của tỷ giá, theo ông Khoa, được thúc đẩy bởi cả các yếu tố bên trong và bên ngoài. Theo đó, các yếu tố bên ngoài đến từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung leo thang liên tiếp gây ra biến động của thị trường, khiến cả đồng nhân dân tệ trong và ngoài biên giới Trung Quốc nhanh chóng mất giá xuống mức thấp nhất trong bốn tháng, hay gần 2-2,5% từ đầu năm tới nay.

“Trong khi đó, tại Việt Nam, chúng ta thấy có dấu hiệu giảm trong các số liệu thương mại với thâm hụt thương mại tháng 4 ước tính khoảng 700 triệu đô la mặc dù cán cân thương mại từ đầu năm vẫn đạt mức 700 triệu đô la cộng thêm các số liệu FDI khả quan. Tuy nhiên, nhu cầu trả cổ tức trong mùa đại hội cổ đông cùng với nhu cầu thanh toán cao hơn cũng đã gây suy yếu lên tiền đồng”, ông Khoa chia sẻ.

Từ đầu năm tới nay, tiền đồng, theo ông Khoa, mất giá khoảng 0,8%. Trong khi đó, các nhà đầu tư đã cảm thấy khá thoải mái với tỷ giá ổn định trong một thời gian khá dài kể từ năm ngoái, do đó sự biến động gần đây đã tác động đến tâm lý thị trường và gây ra một số lo ngại về định hướng tương lai của tiền tệ.

Với đồng bạc xanh mạnh hơn, nhập khẩu có thể bị ảnh hưởng theo hướng bất lợi, tuy nhiên các ngành xuất khẩu có thể được hưởng lợi một phần từ việc này. Các công ty có nhu cầu ngoại tệ bởi vậy nên chủ động sử dụng các sản phẩm

phòng ngừa rủi ro để đáp ứng nhu cầu thanh toán bằng đồng USD trước nhằm tránh bất kỳ sự gián đoạn nào trong kinh doanh.

Đánh giá diễn biến của USD/VND trong thời gian tới, ông Khoa cho rằng, cặp đôi này vẫn chịu tác động trực tiếp và gián tiếp từ diễn biến của đồng nhân dân tệ Trung Quốc cũng như căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, khi cả hai nước này vẫn là hai trong số các đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, và bản thân đồng USD và CNY cũng nằm trong rổ tiền tệ để xác định tỷ giá trung tâm hàng ngày theo phương pháp của NHNN.

Tiền đồng, như vậy, vẫn chịu áp lực phá giá trong những tháng cuối năm với dao động mạnh hơn, đặc biệt là trong khi các chỉ số kinh tế vĩ mô suy yếu và thương mại toàn cầu chậm lại.

“Tuy nhiên, có nhiều báo cáo khác nhau nói rằng Việt Nam là một trong những quốc gia được hưởng lợi nhiều nhất từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung khi các nhà sản xuất chuyển sang Việt Nam. Do đó, điều rất quan trọng đối với Việt Nam là thúc đẩy đầu tư trong nước để thu hút dòng chảy đầu tư từ nước ngoài cũng như cải thiện tăng trưởng kinh tế” ông Khoa nói thêm.

@theLeader



Góc Quản trị



Vài phương pháp đánh giá nhân viên

Đánh giá thành quả của nhân viên trong một tổ chức là đánh giá quá trình thực hiện công việc khi so sánh với một tập hợp các tiêu chuẩn nhằm phát hiện những ưu điểm để khuyến khích, công nhận hoặc thưởng, cũng như những nhược điểm để chỉnh sửa, thay đổi hoặc ra quyết định kỷ luật đối với nhân viên.

Kết quả đánh giá cũng là căn cứ để phát triển tiềm năng nhân viên, hoạch định cơ hội và định hướng phát triển nghề nghiệp cho nhân viên. Vì vậy, việc lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp với văn hóa và quy mô của tổ chức cũng như tính chất công việc là rất cần thiết.

Phương pháp xếp hạng. Đây là phương pháp đánh giá nhân viên đơn giản nhất. Nhà quản trị sẽ cho điểm nhân viên dựa trên một biểu mẫu được chia thành các loại thành quả.

Thang đánh giá đồ thị (graphic rating scale) là một công cụ được sử dụng khá rộng rãi, theo đó người đánh giá cho điểm thành quả nhân viên trên một thang liên tục. Phương pháp này đơn giản, dễ thực hiện, nên có thể áp dụng đối với doanh nghiệp có đông công nhân. Tuy nhiên, người đánh giá dễ mắc sai sót do phụ thuộc quá nhiều vào chính biểu mẫu để xác định thành quả.

Một công cụ khác là danh mục đánh giá (checklist) thể hiện đặc điểm và thành quả của nhân viên. Danh mục có thể có một số phát biểu điển hình như kỳ vọng có thể hoàn thành công việc đúng thời hạn, ít khi đồng ý làm việc ngoài giờ, có tính hợp tác và trợ giúp, chấp nhận sự phê bình, phấn đấu để tự cải thiện...

Phương pháp so sánh: So sánh thành quả giữa các nhân viên làm cùng công việc hay cùng một nhóm làm việc, thường nhằm thúc đẩy sự cạnh tranh giữa các thành viên. Xếp hạng (ranking) là phương pháp phổ biến nhất, bao gồm việc liệt kê theo định kỳ mọi nhân viên có thành quả từ cao nhất đến thấp nhất. Trong một số trường hợp đặc biệt, chẳng hạn để phân chia tiền thưởng, có thể so sánh thành tích của mỗi thành viên với từng thành viên khác trong nhóm. Để tránh nhược điểm không thể xác định rõ quy mô khác biệt giữa các nhân viên, có thể gán hệ số điểm cho từng thành viên.

Phân bố thành quả (forced distribution) được một số ít doanh nghiệp áp dụng. Đây là kỹ thuật phân bố hạng (điểm) của thành quả nhân viên theo đường cong hình chuông. Phương pháp này giả định trong một nhóm nhân viên, đường cong thành quả tuân theo phân bố chuẩn. Trong thực tế, có thể xảy ra tình trạng quản trị viên không muốn xếp nhân viên ở nhóm cao nhất hay thấp nhất, hoặc phải giải thích thắc mắc của nhân viên tại sao họ lại bị xếp ở nhóm này trong khi người khác ở nhóm kia.

Phương pháp tường thuật: Đòi hỏi viết bản thông tin đánh giá, liên quan các hồ sơ và mô tả hoạt động của nhân viên. Bản thông tin này có thể được thể hiện dưới ba dạng. Thứ nhất là báo cáo về các sự kiện quan trọng (critical incident), trong đó quản trị viên duy trì hồ sơ cả hoạt động thuận lợi và bất lợi về thành quả của nhân viên. Khi một sự kiện quan trọng liên quan một nhân viên diễn ra, nó sẽ được ghi lại, và danh sách sự kiện này được lưu giữ trong thời kỳ đánh giá. Có thể phối hợp với các phương pháp khác để lý giải nguyên nhân tại sao nhân viên được đánh giá như vậy. Thứ hai là bản nhận xét (essay), đòi hỏi quản trị viên viết ngắn gọn, mô tả thành quả của mỗi nhân viên trong thời gian đánh giá, giúp người đánh giá linh hoạt hơn so với các phương pháp khác. Thứ ba là bản đánh giá thực tiễn (field review), do bộ phận nguồn nhân lực hoặc một người đánh giá độc lập ngoài tổ chức phỏng vấn quản trị viên về thành quả mỗi nhân viên, sau đó kết quả đánh giá được xem xét lại bởi giám sát viên nếu cần thay đổi.

Phương pháp quan sát hành vi: Mục đích của phương pháp này là đánh giá hành vi, thay vì các đặc điểm của một nhân viên, trong quá trình triển khai thực hiện công việc. Phương pháp này cần thiết đối với những công việc liên quan đến tiếp xúc khách hàng, an toàn lao động, an toàn thực phẩm...

Phương pháp đánh giá hành vi mô tả các điển hình về hành vi của nhân viên trong công việc, được đo theo một thang đo thành quả. Thang đánh giá theo hành vi (Behaviorally anchored rating scales – BARS) so sánh, mô tả các hành vi

với các thể hiện thông thường nhất của nhân viên. Thang đo quan sát hành vi (Behavioral observation scales - BOS) được dùng để đếm số lần thể hiện các hành vi nào đó. Còn thang đo kỳ vọng về hành vi (Behavioral expectation scales - BES) sắp thứ tự hành vi trên một đường liên tục để xác định thành quả xuất sắc, trung bình, hoặc không thể chấp nhận được. Việc thiết lập các thang đo này đòi hỏi nhiều thời gian và công sức.

Quản trị theo mục tiêu (MBO): Phương pháp đánh giá này xác định mục tiêu thành quả mà một cá nhân kỳ vọng có thể đạt được trong một khoảng thời gian thích hợp. Mục tiêu được rút ra từ các mục đích và mục tiêu tổng thể của tổ chức, và thường dùng để đánh giá thành quả của quản trị viên. Hệ thống đánh giá thành quả theo mục tiêu có các giả định chính là nếu một nhân viên tham gia việc hoạch định, thiết lập mục tiêu và xác định biện pháp đo lường, sẽ dẫn đến sự cam kết và thành quả cao hơn; nếu mục tiêu được xác định rõ ràng và chính xác, nhân viên sẽ thực hiện công việc tốt hơn để đạt các kết quả mong muốn.

Các mục tiêu bao gồm hoạt động hoặc công việc cụ thể cần được hoàn thành, chẳng hạn lập báo cáo doanh số vùng vào ngày 5 mỗi tháng, đạt được ít nhất năm khách hàng mới mỗi tháng, duy trì chi phí tiền lương 10% tổng doanh số, khoản lỗ phế phẩm dưới 5%, tìm được người thay vào các chỗ trống trong thời gian 30 ngày...

“ ”

Tin hoạt động



Chương trình chia sẻ kinh nghiệm "Thuế nhà thầu và Chuyển giá"

Với tính chất phức tạp và đan xen nhiều loại thuế hiện hành, lồng ghép các khái niệm quốc tế, thuế Nhà thầu nước ngoài và chuyển giá khiến hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam trăn trở là làm thế nào hiểu rõ ràng và áp dụng vào thực tế một cách tối ưu nhất.

Bên cạnh đó, trong thời gian qua, hàng loạt các quy định về Quản lý Thuế đối với giao dịch liên kết/ chuyển giá (Transfer Pricing) được ban hành, các thay đổi cực kỳ quan trọng này đã được chính thức áp dụng nhằm Chống xói mòn cơ sở tính thuế & chuyển lợi nhuận ("BEPS"). Các nội dung mới (cụ thể là Nghị định 20 và Thông tư 41) có tác động rất lớn đến yêu cầu tuân thủ của các doanh nghiệp lớn có giao dịch liên kết đến mô hình các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty Mẹ - Con, Công ty Liên kết và đặc biệt là đến khối Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tập đoàn đa quốc gia, và đây là một trong những trọng tâm của công tác thanh tra, kiểm tra thuế năm 2019.

Theo đó, các quy định đã ban hành đưa ra những yêu cầu tuân thủ khắt khe hơn cho các Doanh nghiệp đang có giao dịch liên kết. Vì vậy, các Doanh nghiệp cần nắm bắt các ảnh hưởng này và chủ động có kế hoạch tuân thủ phù hợp.

Ngày 25/04/2019, CFO Việt Nam phối hợp cùng RSM Việt Nam tổ chức chương trình chia sẻ kinh nghiệm Thuế nhà thầu và Chuyển giá đã giúp người tham dự nắm bắt kịp thời các thay đổi quan trọng của các chính sách thuế mới, hiểu biết tác động của các thay đổi tới hoạt động Doanh nghiệp nhằm thực hiện việc lập kế hoạch hiệu quả, có thể áp dụng lập kế hoạch thuế hợp pháp và hiệu quả nhằm tối ưu số thuế phải nộp theo thực tiễn tại Doanh nghiệp.

@VP CFOVietnam





- [Chương trình đào tạo Giám đốc tài chính \(thứ 7 hàng tuần\)](#)
- [Chương trình Quản Lý Tài Chính Doanh nghiệp \(18-25/05, 01/06\)](#)
- [Thẩm định Hiệu quả Dự án Đầu tư Bất động sản \(24-25/05\)](#)
- [Kỹ thuật Quản lý Thu hồi công nợ hiệu quả \(28/05\)](#)
- [Kinh nghiệm Xem xét Hợp đồng và Xử lý các Vấn đề Tranh chấp \(31/05\)](#)
- [Xây dựng Chiến lược Doanh nghiệp \(8/6\)](#)



Dành cho nhà tài trợ

Dành cho nhà tài trợ

Dành cho nhà tài trợ

Ban biên tập

Ông Lê Hải Phong

Bà Hương Vũ

Ông Nguyễn Hữu Thành

Ông Lê Hồng Lĩnh

CFO Vietnam

Lầu 4, Tòa nhà Phượng Long

506 Nguyễn Đình Chiểu, P4, Q3. Tp. HCM

T: 028 66 701 666 E: contact@cfo.vn

W: www.CFO.vn

